

MỘT SỐ LOÀI CÓ GIÁ TRỊ LÀM CẢNH TRONG CHI ĐỎ QUYÊN (*RHODODENDRON* L.) THUỘC HỌ ĐỎ QUYÊN (*ERICACEAE* Juss.) Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
TRẦN MINH HỘI, NGUYỄN TIẾN HIỆP
Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Đỏ quyên là một nhóm các loài cây có hoa đẹp và được nhiều người ưa thích ở nhiều nước trên thế giới với vẻ đẹp dịu dàng của nó. Chúng chỉ phân bố tự nhiên ở những vùng núi cao, có khí hậu quanh năm mát mẻ. Với đặc điểm hoa to, màu sắc đẹp và đa dạng nên rất nhiều loài (đặc biệt trong chi Đỏ quyên - *Rhododendron* L.) được sử dụng trồng và là nguồn để tạo ra hơn 1000 loài lai đẹp dùng làm cây cảnh bán trên thị trường thế giới. Đỏ quyên được coi là những loài hoa vương giả. Chính vì mục đích đó, ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ hàng nghìn loài hoang dại và lai đã được trồng trong các vườn gia đình và nơi công cộng.

Họ Đỏ quyên trên thế giới có chừng 107-111 chi với khoảng 3400-3500 loài, phân bố rất rộng, đặc biệt tập trung tại vùng Himalaya, Tây Nam Trung Quốc, vài nơi ở Châu Úc, Niu-Di-Lân và Nam Châu Phi. Ở Việt Nam, họ này hiện gặp 12 chi với khoảng 91 loài. Chi Đỏ quyên (*Rhododendron* L.) có khoảng gần 40 loài, phân bố chủ yếu ở vùng núi cao trên 1000m trong hệ sinh thái núi đá và đất. Dưới đây là một số loài trong chi Đỏ quyên (*Rhododendron* L.) thuộc họ Đỏ quyên (*Ericaceae* Juss.) có giá trị làm cảnh ở Việt Nam.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Mẫu vật

Mẫu vật các loài dùng làm cảnh trong chi Đỏ quyên được thu từ các địa điểm của các tỉnh trong phạm vi cả nước có phân bố tự nhiên. Tiêu bản các loài được lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật và Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội.

2. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra theo các tuyến khảo sát ở trong rừng. Thu mẫu tiêu bản ngoài thực địa về giám định tên bằng phương pháp hình thái so sánh trong phòng tiêu bản.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. *Rhododendron arboreum* Smith; phân loài: **delavayi** (Franch.) Chamb. 1979 – Tên đồng nghĩa: *Rhododendron delavayi* Franch. 1886 - **Đỏ quyên delavay**.

Phân bố: Lào Cai (Sapa), Nghệ An, Hà Tĩnh. Còn có Ấn Độ, Mianma, Trung Quốc (Vân Nam).

Dạng sống và sinh thái: Cây to, cao 1-8m; hoa hồng hay đỏ, đôi khi trắng, có đốm tía, to. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1800- 2200m. Ra hoa tháng 3-5, có quả tháng 9-11.

Cây có hoa đẹp, có thể trồng riêng hay thành đám làm cảnh, trồng rừng phong cảnh.

2. *Rhododendron cavaleriei* H. Lév. 1903 - **Đỏ quyên nhiều hoa**, Đỏ quyên cavalerie.

Phân bố: Vĩnh Phúc (Tam Đảo). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Cây bụi thường xanh, cao 3-5m; hoa màu trắng hay hơi hồng. Mọc trong rừng thưa, ở độ cao 1500-1800m. Ra hoa tháng 3-4, có quả tháng 6-9.

Cây có nhiều hoa, màu sắc đẹp, có thể trồng làm cảnh.

3. *Rhododendron crenulatum* Hutch. ex Sleum. 1958 - Đỗ quyên răng nhỏ.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Lào.

Dạng sống và sinh thái: Cây bụi sống bám trên vách đá hoặc đôi khi sống phụ sinh trên các cây khác, cao khoảng 1m, ở nhánh non thường có lông tơ; hoa vàng nhạt. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 2400m. Ra hoa quả tháng 5-6.

Dáng cây và hoa đẹp, phù hợp trồng làm cảnh, trồng thảm hoa đường phố.

4. *Rhododendron ermarginatum* Hemsl. & Wils. 1910 - Đỗ quyên lá lõm, Đỗ quyên khuyết đỉnh.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Cây bụi thường xanh, cao 1-3m; hoa màu vàng, cuống hoa dài 1,5cm. Mọc rải rác trong rừng thưa, ở độ cao 1800m. Ra hoa tháng 7-10, có quả tháng 12-1 (năm sau).

Cây cho hoa đẹp, có thể trồng làm cảnh.

5. *Rhododendron excellens* Hemsl. & E.H. Wilson 1910 - Đỗ quyên đẹp, Đỗ quyên huyền diệu.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Bụi hoặc cây gỗ nhỏ cao 1-3m; tràng hoa màu trắng, có mùi thơm. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 10.

Hoa đẹp, trồng làm cảnh rất thích hợp.

6. *Rhododendron fortunei* Lindl. 1859 - Đỗ quyên fortune, Đỗ quyên vân gấm.

Phân bố: Thừa Thiên-Huế (Bạch Mã). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Cây bụi thường xanh, cao 3-4m. Hoa màu đỏ phấn, đều, có tuyến. Mọc trong rừng vùng núi, ở độ cao 1800m. Ra hoa tháng 4.

Cây có hoa đẹp, có thể trồng làm cảnh.

7. *Rhododendron irroratum* Fr. 1887; phân loài: *kontumense* (Sleum.) Chamb. 1978 - Đỗ quyên hoa hồng, Hồng thụ, Đỗ quyên lang bian.

Phân bố: Mới thấy ở Kon Tum, Lâm Đồng, Đồng Nai.

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 3-5m, gốc to 40cm; tràng hoa màu trắng ứng tím, có điểm tuyến màu hồng hay lục nhạt. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 2200m. Ra hoa quả tháng 1-4.

Hoa đẹp, trồng làm cảnh.

8. *Rhododendron luyi* Lévl. 1914 - Tên đồng nghĩa: *Rhododendron leptocladon* Dop. 1930 - *Rhododendron saravanense* Dop. 1930 - Đỗ quyên ly, Đỗ quyên vôi dài.

Phân bố: Lào Cai (Sapa), Kon Tum (Ngọc Linh), Khánh Hòa. Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 2-5m; tràng hoa màu trắng với thùy ứng hồng, có mùi thơm. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1300-2800m. Ra hoa tháng 1-4, có quả tháng 7-9.

Cây có hoa đẹp, trồng làm cảnh.

9. *Rhododendron maddenii* Hook.f.; phân loài: *crassum* (Franch.) Cullen, 1978 – Tên đồng nghĩa: *Rhododendron oxyphyllum* Franch. 1898 – **Đỗ quyền madden**, Đỗ quyền sa pa, Ong xình mu.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 5m, có khi phụ sinh, hoa màu trắng hoặc màu vàng nhạt. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1500m. Ra hoa quả tháng 6-11.

Cây có dáng và hoa đẹp, trồng làm cảnh.

10. *Rhododendron moulmmainense* Hook. 1876 - Tên đồng nghĩa: *Rhododendron oxyphyllum* Franch. 1898 – **Đỗ quyền moulmmain**, Đỗ quyền lá nhọn.

Phân bố: Lai Châu, Lào Cai (Sapa), Cao Bằng (Pia Oắc), Đà Nẵng (Bà Nà), Kon Tum (Đăk Glây, Ngọc Linh, Ngọc Pan). Còn có ở Mianma.

Dạng sống và sinh thái: Gỗ nhỏ, cao đến 15m; hoa thơm, trắng, hồng hay hơi tím. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 800-1200m. Ra hoa tháng 12-4 (năm sau), có quả tháng 5-7.

Hoa đẹp, trồng làm cảnh.

11. *Rhododendron mucronatum* (Blume) G. Don, 1834 - Tên đồng nghĩa: *Azalea mucronata* Blume, 1826 – **Đỗ quyền mũi**, Đỗ quyền lá mũi nhọn.

Phân bố: Hà Nội, Lâm Đồng (Đà Lạt). Còn có ở Trung Quốc, Ấn Độ.

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 2(5)m; hoa màu trắng tinh, có mùi thơm, có khi có màu hoa hồng và có vân hoa màu đỏ. Cây mọc hoang. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 9.

Cây được trồng làm cảnh vì hoa đẹp.

12. *Rhododendron nuttallii* Booth. ex Nutt. 1853 – **Đỗ quyền nuttall**, Đỗ quyền mọc lan.

Phân bố: Lào Cai. Còn có ở Trung Quốc, Butan.

Dạng sống và sinh thái: Bụi hoặc gỗ nhỏ, cao 2-10m, có khi phụ sinh; hoa màu trắng với tâm màu vàng, to. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1500m. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 9-12.

Cây có hoa đẹp và to, lại có mùi thơm, được trồng làm cảnh ở châu Âu.

13. *Rhododendron simsii* Planch. 1854 – **Đỗ quyền hoa đỏ**, Đỗ quyền sim, Đỗ quyền tét.

Phân bố: Lào Cai (Sapa), Hà Tĩnh (Hương Sơn, Hương Khê), Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế (Bạch Mã), Kon Tum. Còn có ở Trung Quốc (Đài Loan).

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 2,5m; hoa màu đỏ tươi hay đỏ thẫm. Mọc rải rác trong rừng.

Làm cảnh vì hoa to và đẹp, nở vào dịp Tết nguyên đán.

14. *Rhododendron sino-falconeri* Balf. f. 1916 – **Đỗ quyền chén**, Đỗ quyền lá to.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Trung Quốc.

Dạng sống và sinh thái: Gỗ nhỏ, cao 7m; hoa màu vàng nhạt, cao 5-6cm. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 2200m. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 10-11.

Hoa đẹp thích hợp trồng làm cảnh.

15. *Rhododendron tanastylum* Balf. f. Ward. 1917 – **Đỗ quyền lá hẹp**.

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Mianma.

Dạng sống và sinh thái: Gỗ nhỏ, cao 6m; hoa cao 4,5cm, màu hoa hồng hoặc đỏ sẫm. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1400-2500m. Ra hoa tháng 3-6, có quả tháng 10-11.

Trồng rừng cảnh quan.

16. *Rhododendron triumphans* Yersin in A. Chev. 1929 – **Đỗ quyền rạng rỡ**, **Đỗ quyền** hoa đỏ gạch, Hồng thu rạng.

Phân bố: Mới thấy ở Khánh Hòa (Hòn Bà).

Dạng sống và sinh thái: Bụi phụ sinh, cao 2m; hoa màu vàng dợt. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1500m. Ra hoa tháng 8-9, có quả tháng 12-1 (năm sau).

Dáng cây đẹp, có thể uốn trồng làm cây cảnh rất thích hợp.

17. *Rhododendron veitchianum* Hook. f. 1857 – **Đỗ quyền việtch.**

Phân bố: Lào Cai (Sapa), Nghệ An (Quế Phong, Kỳ Sơn, Con Cuông, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Anh Sơn), Hà Tĩnh (Hương Khê). Còn có ở Mianma.

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 2m, hoa màu trắng có đốm vàng tái. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 1500-2500m. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 10-11.

Cây có hoa đẹp, được trồng làm cảnh ở Châu Âu.

18. *Rhododendron vialii* Delav. & Franch. 1895 - **Đỗ quyền vial.**

Phân bố: Bắc Bộ Việt Nam. Còn có ở Trung Quốc (Vân Nam).

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 2m; tràng hoa màu đỏ. Mọc rải rác trong vùng núi cao. Ra hoa tháng 2-3, có quả tháng 8-10.

Cây có dáng đẹp, thích hợp trồng làm cảnh.

19. *Rhododendron yunnanense* Franch. 1886 – **Đỗ quyền vân nam.**

Phân bố: Lào Cai (Sapa). Còn có ở Trung Quốc (Vân Nam).

Dạng sống và sinh thái: Bụi cao 1-4m, tràng hoa màu trắng, màu hồng, mặt trong màu đỏ sẫm. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 10-11.

Cây có dáng và hoa đẹp, trồng làm cảnh.

III. KẾT LUẬN

Các đặc điểm hình thái, sinh thái và phân bố của 19 loài có giá trị làm cảnh thuộc chi Đỗ quyền (*Rhododendron* L.) trong tổng số 40 loài thuộc chi này ở Việt Nam, đã được mô tả, đó là: *Rhododendron arboreum* Smith; phân loài: *delavayi* (Franch.) Chamb.; *Rhododendron cavaleriei*; *Rhododendron crenulatum* Hutch. ex Sleum.; *Rhododendron emarginatum* Hen sl. & Wils.; *Rhododendron excellens* Hemsl. & E.H. Wilson; *Rhododendron fortunei*; *Rhododendron irroratum* Fr.; phân loài: *kontumense* (Sleum.) Chamb.; *Rhododendron lyi* Lévl.; *Rhododendron maddenii* Hook.f.; phân loài: *crassum* (Franch.) Cullen; *Rhododendron moulmainense* Hook.; *Rhododendron mucronatum* (Blume) G. Don; *Rhododendron nuttallii* Booth. ex Nutt.; *Rhododendron simsii* Planch.; *Rhododendron sino-falconeri* Balf. f.; *Rhododendron anastylum* Balf. f. Ward.; *Rhododendron triumphans* Yersin in A. Chev.; *Rhododendron veitchianum* Hook. f.; *Rhododendron vialii* Delav. & Franch.; *Rhododendron yunnanense* Franch. Những loài này có triển vọng gây trồng trên diện rộng sẽ mang lại giá trị kinh tế cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bân (chủ biên), 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 441-446. NXB. Nông nghiệp. Hà Nội.
2. Võ Văn Chi, 2004: Từ điển Thực vật thông dụng, 2: 2125-2138. NXB. KH&KT.

3. **Dop P.**, 1930: Vaccinaceae & Ericaceae in Lecomte, Flore Générale de L'Indochine: 698-746. Paris.
4. **Nguyễn Tiến Hiệp, Phạm Hoàng Hộ**, 1996: Fam. Ericaceae Juss. In Vascular plants synopsis of Vietnamese flora. St. Petersburg.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999: Cây cỏ Việt Nam, 1: 609-616. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
6. **Mabberley D. J.**, 1997: The Plant-Book: 614-615. Cambridge University Press.
7. **Wiersema J. H.**, 1999: World Economic Plants: 424-427. CRC Press Boca Raton, London, New York, Washington DC.
8. **Wu C. Y., P. R. Raven** (Edit.), 2005: Flora of China, 14: 260-455. Science Press, Beijing.

**SOME ORNAMENTAL SPECIES IN *RHODODENDRON* L.
(ERICACEAE Juss.) FROM VIETNAM**

**NGUYEN THI THANH HUONG, TRAN MINH HOI,
NGUYEN TIEN HIEP**

SUMMARY

Morphological and ecological characteristics and distribution of 19 ornamental species of *Rhododendron* L. among 40 species of this genus in Vietnam have been described: *Rhododendron arboreum* Smith; ssp. *delavayi* (Franch.) Chamb.; *Rhododendron cavaleriei*; *Rhododendron crenulatum* Hutch. ex Sleum.; *Rhododendron emarginatum* Hemsl. & Wils.; *Rhododendron excellens* Hemsl. & E.H. Wilson; *Rhododendron fortunei*; *Rhododendron irroratum* Fr.; ssp. *kontumense* (Sleum.) Chamb.; *Rhododendron lyi* Lévl.; *Rhododendron maddenii* Hook.f.; ssp. *crassum* (Franch.) Cullen; *Rhododendron moulmainense* Hook.; *Rhododendron mucronatum* (Blume) G. Don; *Rhododendron nuttallii* Booth. ex Nutt.; *Rhododendron simsii* Planch.; *Rhododendron sino-falconeri* Balf. f.; *Rhododendron tanastylum* Balf. f. Ward.; *Rhododendron triumphans* Yersin in A. Chev.; *Rhododendron veitchianum* Hook. f.; *Rhododendron vialii* Delav. & Franch.; *Rhododendron yunnanense* Franch. These species have the potential for cultivation and for obtaining great economic value